

CÔNG TY TNHH MÔI TRƯỜNG VÀ XÂY DỰNG ĐÔNG HẢI
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH MÔI TRƯỜNG VÀ XÂY DỰNG ĐÔNG HẢI

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: DONG HAI ENVIRONMENT AND CONSTRUCTION COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt:

2. Mã số doanh nghiệp: 0110723957

3. Ngày thành lập: 22/05/2024

4. Địa chỉ trụ sở chính:

29A ngõ 282, Đường Hà Huy Tập, Thị Trấn Yên Viên, Huyện Gia Lâm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0356422899

Fax:

Email: moitruongdonghai@gmail.com Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322
2.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
3.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
4.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
5.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình	4649
6.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: Thiết kế kỹ thuật và dịch vụ tư vấn cho các dự án liên quan đến kỹ thuật dân dụng, kỹ thuật đường ống, kiến trúc giao thông. - Việc chuẩn bị và thực hiện các dự án liên quan đến kỹ thuật điện và điện tử, kỹ thuật khai khoáng, kỹ thuật hoá học, dược học, công nghiệp và nhiều hệ thống, kỹ thuật an toàn hoặc những dự án quản lý nước;	7110
7.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng Chi tiết: Thiết kế website, thiết kế đồ họa, hoạt động thiết kế chuyên dụng; -Thiết kế, thẩm tra thiết kế hạ tầng kỹ thuật (cấp, thoát nước); -Thiết kế, thẩm tra thiết kế công trình dân dụng; • Theo : Luật Xây dựng 2014;	7410
8.	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Tư vấn công nghệ; Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ	7490

9.	Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét	0810
10.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải (Trừ tổ chức các hoạt động vận tải đường hàng không)	5229
11.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển	7730
12.	Khai thác, xử lý và cung cấp nước	3600(Chính)
13.	Thoát nước và xử lý nước thải	3700
14.	Thu gom rác thải không độc hại	3811
15.	Thu gom rác thải độc hại	3812
16.	Xử lý và tiêu huỷ rác thải không độc hại	3821
17.	Xử lý và tiêu huỷ rác thải độc hại	3822
18.	Xử lý ô nhiễm và hoạt động quản lý chất thải khác	3900
19.	Xây dựng nhà để ở - Luật Xây dựng 2014 (sửa đổi bởi Luật Xây dựng sửa đổi 2020) - Nghị định 15/2021/NĐ-CP hướng dẫn một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng	4101
20.	Xây dựng nhà không để ở - Luật Xây dựng 2014 (sửa đổi bởi Luật Xây dựng sửa đổi 2020) - Nghị định 15/2021/NĐ-CP hướng dẫn một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng	4102
21.	Xây dựng công trình đường bộ - Luật Xây dựng 2014 (sửa đổi bởi Luật Xây dựng sửa đổi 2020) - Nghị định 15/2021/NĐ-CP hướng dẫn một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng	4212
22.	Xây dựng công trình điện - Luật Xây dựng 2014 (sửa đổi bởi Luật Xây dựng sửa đổi 2020) - Nghị định 15/2021/NĐ-CP hướng dẫn một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng	4221
23.	Xây dựng công trình cấp, thoát nước Theo: - Luật Xây dựng 2014 (sửa đổi bởi Luật Xây dựng sửa đổi 2020) - Nghị định 15/2021/NĐ-CP hướng dẫn một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng	4222
24.	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc - Luật Xây dựng 2014 (sửa đổi bởi Luật Xây dựng sửa đổi 2020) - Nghị định 15/2021/NĐ-CP hướng dẫn một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng	4223

25.	Xây dựng công trình công ích khác - Luật Xây dựng 2014 (sửa đổi bởi Luật Xây dựng sửa đổi 2020) - Nghị định 15/2021/NĐ-CP hướng dẫn một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng	4229
26.	Xây dựng công trình thủy - Luật Xây dựng 2014 (sửa đổi bởi Luật Xây dựng sửa đổi 2020) - Nghị định 15/2021/NĐ-CP hướng dẫn một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng	4291
27.	Xây dựng công trình khai khoáng - Luật Xây dựng 2014 (sửa đổi bởi Luật Xây dựng sửa đổi 2020) - Nghị định 15/2021/NĐ-CP hướng dẫn một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng	4292
28.	Xây dựng công trình chế biến, chế tạo - Luật Xây dựng 2014 (sửa đổi bởi Luật Xây dựng sửa đổi 2020) - Nghị định 15/2021/NĐ-CP hướng dẫn một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng	4293
29.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác - Luật Xây dựng 2014 (sửa đổi bởi Luật Xây dựng sửa đổi 2020) - Nghị định 15/2021/NĐ-CP hướng dẫn một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng	4299
30.	Phá dỡ	4311
31.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
32.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
33.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
34.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
35.	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh (Trừ bán lẻ vàng miếng, súng, đạn, tem và tiền kim khí)	4773

6. Vốn điều lệ: 2.000.000.000 VNĐ

7. Danh sách thành viên góp vốn:

STT	Tên thành viên	Quốc tịch	Địa chỉ liên lạc đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Giá trị vốn góp (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số Giấy tờ pháp lý của cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Giấy tờ pháp lý của tổ chức	Ghi chú
1	NGUYỄN THỊ THÚY QUỲNH	Việt Nam	Tổ 13, Phường Thạch Bàn, Quận Long Biên, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	1.000.000.000	50,000	064190005350	
2	PHẠM VĂN A	Việt Nam	Tổ 13, Phường Thạch Bàn, Quận Long Biên, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	1.000.000.000	50,000	037087013647	

8. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: NGUYỄN THI THÚY QUỲNH

Giới tính: *Nữ*

Chức danh: *Giám đốc*

Sinh ngày: 10/01/1990

Dân tộc: *Kinh*

Quốc tịch: *Việt Nam*

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: *Thẻ căn cước công dân*

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 064190005350

Ngày cấp: 13/09/2023

Nơi cấp: *Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội*

Địa chỉ thường trú: *Tổ 13, Phường Thạch Bàn, Quận Long Biên, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

Địa chỉ liên lạc: *Tổ 13, Phường Thạch Bàn, Quận Long Biên, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội